TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 10 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 08/3/2014; anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 27/4/2010, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q cùng xác định có một số tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận, tự chia xong, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q cùng xác định đã tự thỏa thuận và trả xong các khoản nợ, hiện nay không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị M đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0005981 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lương Thị Huệ